

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHƯỜNG NINH SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 349/QĐ-UBND

Ninh Sơn, ngày 30 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách, và kế hoạch hoạt động tài chính khác năm 2025 được Hội đồng nhân dân Phường Ninh Sơn quyết định.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NINH SƠN**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 27/12/2024 của HĐND Phường Ninh Sơn, kỳ họp lần thứ 11, Khóa XII, nhiệm kỳ 2021 – 2026 về việc phân bổ ngân sách năm 2025.*

*Theo đề nghị của công chức Tài chính – kế toán Phường Ninh Sơn.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách và kế hoạch hoạt động tài chính khác năm 2025 được Hội đồng nhân dân Phường Ninh Sơn quyết định (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Công chức Văn phòng thống kê, công chức Tài chính kế toán Phường Ninh Sơn tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban nhân dân TP Tây Ninh;
- Phòng Tài chính Kế hoạch TP Tây Ninh;
- Đảng ủy Phường;
- HĐND Phường;
- Các ban ngành, đoàn thể Phường;
- 08 trường Khu phố Phường;
- Lưu: VT, ...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hoàng Phương**



UBND Phường: Ninh Sơn

Biểu số 108/CK TC - NSNN

## CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Kèm theo Quyết định số: 349/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 12 năm 2024 của UBND phường Ninh Sơn)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	12.404.837.000	TỔNG SỐ CHI	9.665.270.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	76.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	9.444.146.000	II. Chi thường xuyên	9.147.652.000
III. Thu bổ sung	896.696.000	III. Dự phòng	186.670.000
- Bổ sung cân đối ngân sách		IV. Chi tạo nguồn CCTL	330.948.000
- Bổ sung có mục tiêu	896.696.000		
IV. Thu chuyển nguồn	1.657.047.000		
V. Thu tạo nguồn CCTL	330.948.000		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.



**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Kèm theo Quyết định số: 349/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 12 năm 2024 của UBND phường Ninh Sơn)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	<b>Tổng số thu ngân sách xã</b>	<b>4.921.000.000</b>	<b>12.404.837.000</b>
	Thu ngân sách xã đã qua kho bạc		
<b>I</b>	<b>Các khoản thu 100%</b>	<b>76.000.000</b>	<b>76.000.000</b>
	- Phí, lệ phí	50.000.000	50.000.000
	Phí, lệ phí hộ tịch		
	Phí, lệ phí chứng thực		
	- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		
	- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
	- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
	- Thu từ tài sản được xác lập quyền sử dụng của nhà nước theo quy định		
	- Đóng góp của nhân dân theo quy định		
	- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
	- Thu khác	26.000.000	26.000.000
	+ Tiền thu phạt (lĩnh vực khác)		
	+ Thu tịch thu		
	+ Các khoản thu khác		
	+ Tiền chậm nộp thuế thu nhập cá nhân		
	+ Tiền chậm nộp thuế GTGT		
	+ Thu hồi các khoản chi năm trước		
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>4.845.000.000</b>	<b>9.444.146.000</b>
1	Các khoản thu phân chia	4.845.000.000	3.959.990.000
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	1.474.000.000	1.474.000.000
	- Thuế thu nhập cá nhân	1.180.000.000	294.990.000
	- Thuế Giá trị gia tăng không kê hàng nhập khẩu	2.066.000.000	2.066.000.000
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp		
	- Lệ phí môn bài	125.000.000	125.000.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định (Huyện thu xã hưởng)		5.484.156.000
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất		4.317.041.000
	Thuế GTGT không kê hàng nhập khẩu		894.615.000
	Thuế tiêu thụ đặc biệt với hàng hóa sản xuất trong nước		7.500.000
	Thuế Thu nhập doanh nghiệp		265.000.000
	Thu tiền cấp tài nguyên khai thác tài nguyên khoáng sản, vùng trời, vùng biển 1550		
	Thuế thu nhập cá nhân		
	Thu khác		
<b>III</b>	<b>Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>		
<b>IV</b>	<b>- Thu chuyển nguồn CCTL - 70% tăng thu</b>		<b>1.657.047.000</b>
	Thu nguồn năm trước chuyển sang		
<b>V</b>	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>		
	Thu kết dư ngân sách		
<b>VI</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>		<b>896.696.000</b>
	- Bổ sung cân đối ngân sách		0
	- Bổ sung có mục tiêu		896.696.000
	Thu ngân sách xã chưa qua kho bạc		
	Thu tạm ứng từ ngân sách cấp trên		
<b>V</b>	<b>Thu tạo nguồn CCTL</b>		<b>330.948.000</b>



**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Kèm theo Quyết định số: 349/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 12 năm 2024 của UBND phường Ninh Sơn)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	<b>TỔNG CHI</b>	<b>12.404.837.000</b>		<b>12.404.837.000</b>
	Trong đó:			
	Trong đó: Quỹ lương			
	Chi chuyển nguồn			
1	Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	3.016.897.000		3.016.897.000
	- Chi dân quân tự vệ	1.490.409.000		1.490.409.000
	- Chi trật tự an toàn xã hội	1.526.488.000		1.526.488.000
2	Chi văn hóa, thông tin	254.636.000		254.636.000
3	Chi thể dục, thể thao	24.300.000		24.300.000
4	Chi bảo vệ môi trường	45.000.000		45.000.000
5	Chi các hoạt động kinh tế	445.503.000		445.503.000
	- Giao thông			0
	- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản			0
	- Thị chính			0
	- Thương mại, du lịch			0
	- Các hoạt động kinh tế khác			0
6	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	7.885.044.000		7.885.044.000
61	Quản lý Nhà nước	4.133.998.000		4.133.998.000
62	Đảng Cộng sản Việt Nam	1.923.811.000		1.923.811.000
63	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	672.942.000		672.942.000
64	Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	235.896.000		235.896.000
65	Hội Liên hiệp Phụ nữ	235.896.000		235.896.000
66	Hội Cựu chiến binh	249.564.000		249.564.000
67	Hội Nông dân	192.889.000		192.889.000
68	Chi hỗ trợ khác (nếu có)	240.048.000		240.048.000
7	Chi cho công tác xã hội	174.048.000		174.048.000
	- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác			
	- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa			
	- Trợ cấp xã hội (Đảm bảo xã hội)			
	- Khác (ĐTCS, NCC)			
8	Chi khác	41.791.000		41.791.000
9	Dự phòng	186.670.000		186.670.000
10	Chi tạo nguồn CCTL	330.948.000		330.948.000



**KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2025**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Kèm theo Quyết định số: 349/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 12 năm 2024 của UBND phường Ninh Sơn)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2024			KẾ HOẠCH NĂM 2025		
	(năm hiện hành)			THU	CHI	CHÉNH LỆCH (+) (-)
	THU	CHI	CHÉNH LỆCH (+) (-)			
<b>TỔNG SỐ</b>						
<b>1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách</b>	<b>162.469.429</b>	<b>73.034.000</b>	<b>89.435.429</b>	<b>132.980.000</b>	<b>132.980.000</b>	<b>-</b>
- Quỹ an ninh quốc phòng	-	-	-			-
- Quỹ ngày vì người nghèo	107.868.000	23.000.000	84.868.000	80.000.000	80.000.000	-
- Quỹ đền ơn đáp nghĩa	1.760.000	1.000.000	760.000	1.500.000	1.500.000	-
- Quỹ phòng chống thiên tai	49.034.000	49.034.000	-	48.480.000	48.480.000	-
- Quỹ tiền trích % sử dụng dịch vụ công ích thủy lợi	3.807.429		3.807.429	3.000.000	3.000.000	
<b>2. Các hoạt động sự nghiệp</b>			-			-
+ Chợ			-			-
+ Bến bãi			-			-

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi

Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi